

*

Cao Bằng, ngày 17 tháng 01 năm 2020

ĐIỂM THỰC TẾ Ở CƠ SỞ

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 61 (Nguyễn Bình)

Ngày thi: 11/12/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Đình Văn Ân	8.00	Tám	36	Lường Văn Minh	8.00	Tám
2	Nông Thị Banh	8.25	Tám phẩy hai năm	37	Ngô Văn Mùi	8.00	Tám
3	Đình Vĩnh Bắc	8.00	Tám	38	Hoàng Văn Nam	8.00	Tám
4	Chu Thị Bích	8.00	Tám	39	Lục Sành Nần	8.00	Tám
5	Bàn Mùi Chài	8.00	Tám	40	Nông Văn Nguyên	8.00	Tám
6	Hoàng Quốc Chấn	8.25	Tám phẩy hai năm	41	Lương Thị Ngu	8.25	Tám phẩy hai năm
7	Lý Văn Chậy	8.00	Tám	42	Mã Thị Linh Nhâm	8.00	Tám
8	Hoàng Chàn Chiu	8.00	Tám	43	Lý Hữu Nhất	8.00	Tám
9	Triệu Tồn Chuông	8.00	Tám	44	Lý Văn Nhị	8.00	Tám
10	Hà Văn Dương	8.00	Tám	45	Hà Phạm Nhon	8.25	Tám phẩy hai năm
11	Hà Thị Điệp	8.00	Tám	46	Hoàng Chàn Páo	8.25	Tám phẩy hai năm
12	Hà Văn Đình	8.50	Tám phẩy năm	47	Hầu Thị Phong	8.00	Tám
13	Ma Thị Gấm	8.50	Tám phẩy năm	48	Tô Đình Phong	8.00	Tám
14	Đặng Thu Hà	8.50	Tám phẩy năm	49	Trần Thị Phương	8.00	Tám
15	Chu Thanh Hải	8.00	Tám	50	Đình Thị Phụng	8.25	Tám phẩy hai năm
16	Lục Thị Minh Hạnh	8.00	Tám	51	Hoàng Thị Quế	8.00	Tám
17	Cung Lệ Hằng	8.00	Tám	52	Đặng Văn Quyên	8.00	Tám
18	Nông Thị Hiệp	8.00	Tám	53	Nguyễn Thị Sáu	8.00	Tám
19	Dịch Trung Hiếu	8.00	Tám	54	Đặng Văn Sơn	8.00	Tám
20	Lương Thanh Hiếu	8.50	Tám phẩy năm	55	Hoàng Chàn Sơn	8.00	Tám
21	Hoàng Thị Như Hoa	8.50	Tám phẩy năm	56	Hoàng Đức Sơn	8.00	Tám
22	Mã Thị Hợp	8.00	Tám	57	Hà Hữu Thạch	8.00	Tám
23	Lãnh Thị Huệ	8.25	Tám phẩy hai năm	58	Đặng Hữu Thanh	8.00	Tám
24	Lý Thị Thanh Huyền	8.25	Tám phẩy hai năm	59	Bàn Thị Thắm	8.00	Tám
25	Đặng Thúy Hương	8.00	Tám	60	Lý Dương Thế	8.00	Tám
26	Bàn Tuấn Khánh	8.00	Tám	61	Hà Thị Ngọc Thoan	8.00	Tám
27	Lục Quốc Khánh	8.50	Tám phẩy năm	62	Triệu Văn Thuận	8.00	Tám

(Handwritten mark)

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
28	Phùng Tồn Khe	8.00	Tám	63	Nông Thị Tiếp	8.00	Tám
29	Đình Phương Lan	8.00	Tám	64	Phùng Văn Trinh	8.00	Tám
30	Hoàng Thị Lâm	8.00	Tám	65	Bế Ích Trung	8.00	Tám
31	Đoàn Ngọc Linh	8.00	Tám	66	Đặng Quang Trung	8.00	Tám
32	Chu Văn Lợi	8.00	Tám	67	Chu Văn Trường	8.25	Tám phẩy hai năm
33	Bàn Phụ Lý	8.00	Tám	68	Lục Thị Tuyên	8.25	Tám phẩy hai năm
34	Hoàng Thị Mai	8.00	Tám	69	Hoàng Kim Tuyên	8.00	Tám
35	Lý Thị Mai	8.00	Tám	70	Bàn Thị Viện	8.00	Tám

Điểm 8,00: 54 điểm; Điểm 8,20: 10; Điểm 8,50: 06 điểm./.

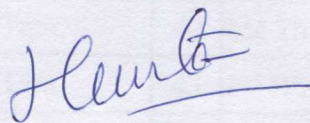
GHI ĐIỂM

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Hà Huyền Nga



Hoàng Việt Hưng



Trịnh Thị Ánh Hoa